

Số: 25/QĐ-UBND

Nhà Bè, ngày 06 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về phân bổ số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng
theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP
tại các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 của huyện Nhà Bè**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính
phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày
10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc
trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân bổ biên chế hành chính, số lượng
người làm việc, số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị
định số 161/2018/NĐ-CP tại các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội đặc thù,
Hội Chữ thập đỏ thành phố Thủ Đức, Hội Chữ thập đỏ các quận – huyện năm
2022 của Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 845/TTr-PNV ngày
27 tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP tại các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 của huyện Nhà Bè (kèm theo Phụ lục I và Phụ lục II).

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu số lượng được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị lập kế hoạch tuyển dụng, đăng ký nhu cầu tuyển dụng phù hợp với nhiệm vụ được giao và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả

hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Không giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ;
- TT.HĐND Huyện;
- UBND Huyện: CT, các PCT;
- Kho bạc Nhà nước Huyện;
- Lưu: VT, PNV,t.



CHỦ TỊCH

Triệu Đỗ Hồng Phước

PHỤ LỤC I:

**BẢNG PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC, SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 161/2018/NĐ-CP
TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2022 CỦA HUYỆN NHÀ BÈ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 925 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Stt	Tên đơn vị	Tổng số	Số lượng người làm việc	Số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP
	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP	2110	1845	265
1	Khối Giáo dục và Đào tạo	2052	1802	250
2	Trung tâm Văn hóa	29	19	10
3	Trung tâm Thể dục Thể thao	14	11	03
4	Đài Truyền thanh	15	13	02

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

PHỤ LỤC II:

**BẢNG PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC, SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 161/2018/NĐ-CP
TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÔNG LẬP NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 925 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Stt	Tên đơn vị	Tổng số	Số lượng người làm việc	Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP
I	Giáo dục khác	62	57	05
1	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	53	50	03
2	Trường Bồi dưỡng Giáo dục	09	07	02
II	Trường Trung học cơ sở	559	523	36
1	THCS Hai Bà Trưng	73	67	6
2	THCS Hiệp Phước	71	67	4
3	THCS Lê Thành Công	69	65	4
4	THCS Lê Văn Hưu	85	81	4
5	THCS Nguyễn Bình Khiêm	98	92	6
6	THCS Nguyễn Thị Hương	72	68	4
7	THCS Nguyễn Văn Quý	55	51	4
8	THCS Phước Lộc	36	32	4
III	Trường Tiểu học	894	820	74
1	TH Bùi Thanh Khiết	33	29	4
2	TH Bùi Văn Ba	50	46	4
3	TH Dương Văn Lịch	66	62	4
4	TH Lâm Văn Bền	65	61	4
5	TH Lê Lợi	57	53	4
6	TH Lê Quang Định	65	59	6
7	TH Lê Văn Lương	69	63	6

Stt	Tên đơn vị	Tổng số	Số lượng người làm việc	Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP
8	TH Nguyễn Bình	52	46	6
9	TH Nguyễn Hồng Thế	24	20	4
10	TH Nguyễn Trục	67	63	4
11	TH Nguyễn Văn Tạo	61	55	6
12	TH Nguyễn Việt Hồng	50	46	4
13	TH Tạ Uyên	69	63	6
14	TH Trang Tấn Khương	83	77	6
15	TH Trần Thị Ngọc Hân	83	77	6
IV	Trường Mầm non	537	402	135
1	MN Đồng Xanh	51	37	14
2	MN Hoa Lan	50	37	13
3	MN Họa Mi	36	28	8
4	MN Hoa Sen	39	30	9
5	MN Hướng Dương	67	50	17
6	MN Mạ Non	43	32	11
7	MN Sao Mai	30	22	8
8	MN Sơn Ca	34	25	9
9	MN Tuổi Hoa	50	39	11
10	MN Tuổi Ngọc	38	28	10
11	MN Thị Trấn Nhà Bè	23	17	6
12	MN Vàng Anh	40	30	10
13	MN Vành Khuyên	36	27	9
Tổng cộng:		2052	1802	250

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ